TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày 11-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy; Ông Phạm Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân- Kiểm sát viên.

Thành phần những người tham ga tố tụng tại điểm cầu nhà tạm giữ Công an huyện Q gồm có:

- Ông Vũ Minh T- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa.

- Ông Chu Xuân T1- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa.

- Ông Đặng Xuân Đ - Cán bộ đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với

Bị cáo: Trần Quang T2; tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 14/6/1986, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trần Quang T3 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị B, sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: từ năm 2008 đến năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Huy Ú, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn H,xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người chứng kiến)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, tại khu vực thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Q phát hiện bị cáo Trần Quang T2 đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu T2 về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Nguyễn Huy Ú và anh Nguyễn Bá Q, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, quản lý tại túi áo khoác bên trái Tiệp đang mặc 02 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. T2 khai nhận đó là 02 gói Heroine của T2 vừa mua để sử dụng cho bản thân (*qua giám định là Heroine có khối lượng 0,2050 gam*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T2 tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T2 đều khai nhận: Tiệp sử dụng ma túy từ tháng 5/2023. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, có nhu cầu sử dụng ma túy nên T2 đi bộ ra đường thôn, đi nhờ xe mô tô của 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không quen biết, đến khu vực thôn H, xã Q, huyện Q thì xuống xe, đi bộ vào một ngõ nhỏ mua của nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ, 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng rồi giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang

Bản kết luận giám định số 1895/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: "*Mẫu giám định là ma túy, loại H (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; có khối lượng 0,2050 gam (không phẩy hai nghìn không trăm năm mươi gam*). Heroine STT: 9, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ."

Cáo trạng số 30/CT-VKSQP ngày 18/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo T2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T2 đã khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 26/12/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T2, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T2 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 16 giờ, 17 giờ, 17 giờ 10 phút, ngày 26/12/2023. Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 26/12/2023. Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 27/12/2023 của Trung tâm y tế huyện Q. Bản kết luận giám định số 1895/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 26/12/2023, tại đường thuộc khu vực thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Quang T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói Heroin, có khối lượng 0,2050 gam (không phẩy hai nghìn không trăm năm nươi gam) với mục

đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Bị cáo đã tàng trữ 02 gói Heroin có khối lượng 0,2050 gam mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, hiện tại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroin bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại thôn H, xã Q, huyện Q nên Cơ quan điều không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 gói ma túy loại Heroine, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T2 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 1895/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T.

"*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý* "

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*. Bị cáo T2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
-Trại giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Đức